

Số: 16/2025/QĐST - HNGĐ

G, ngày 17 tháng 01 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH- TỈNH BẮC NINH**  
**Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị H*

*Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị L*

*2. Ông Phan Huy N*

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 07/2024/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2024;

Căn cứ vào biên bản nghị án ngày 17/01/2025 của Hội đồng xét xử sơ thẩm.

**XÉT THẤY:**

Tại phiên toà các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thoả thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

*Nguyên đơn:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1983. HKTT: Xóm T, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1972. HKTT: Xóm T, thôn Đ, xã Đ, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức T tự nguyện thỏa thuận: Giao con chung là cháu Nguyễn Quỳnh A, sinh ngày 15/5/2012 cho chị Vũ Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao con chung là cháu Nguyễn Đức Trường A1, sinh ngày 02/5/2015 cho anh Nguyễn Đức T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Cấp dưỡng nuôi con chị H và anh T tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết. Chị H, anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và công nợ*: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Đức T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Vũ Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/23; Số: 0002819 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKS tỉnh và huyện;
- Tòa án tỉnh;
- Chi cục T.H.A;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

**Vũ Thị Huyền**